

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 23/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/05/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST – HS ngày 10/05/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Đức T2 (đã chết) và bà Phạm Thị D; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 15/5/2020, bị TAND huyện B xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 09/5/2022.

Tiền sự: Không

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 17/12/2008, bị TAND quận Th, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 28/4/2009, chấp hành xong các khoản án phí, truy nộp xung công quỹ Nhà nước. Ngày 26/4/2011, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 03/3/2020, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Những người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985 và anh Lê Gia Tú, sinh năm 1992. (anh H, anh Tú vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, tại đoạn đường khu vực ga B thuộc tổ dân phố B, thị trấn Bình Mỹ, huyện B; Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo Phạm Văn T đang bán trái phép 03 gói (gồm 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu xám đen và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng), bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (T khai nhận đó là Heroin) cho Nguyễn Đình H, sinh năm 1985 với giá 600.000 đồng. T đã nhận tiền nH chưa kịp giao 03 gói Heroin trên cho H thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Lúc này, T liền thả 03 gói Heroin xuống mặt đường ngay chỗ vị trí T đang đứng thì lực lượng Công an đã kịp thời phát hiện, thu giữ. Tổ công tác đã đưa T cùng toàn bộ vật chứng thu giữ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về trụ sở UBND thị trấn B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

** Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:*

- Thu giữ tại nền đường, ngay vị trí T đang đứng 03 (ba) gói (gồm 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu xám đen và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng), bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T đang cầm số tiền 600.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, bị hỏng nút nguồn, mặt trước màu đen, mặt sau màu nâu có chữ “SAMSUNG”; bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao “0379785361”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

- Thu giữ của Nguyễn Đình H 01 mảnh giấy màu trắng có ghi dãy số 580 070 211 878, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

- Tạm giữ của T 01 xe mô tô AIRBLADE màu sơn xanh bạc đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 90B3-485.xx.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại thôn P, xã A, huyện B; không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu giám định số 32/QĐ-ĐCSKT-MT gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định chất bột màu trắng dạng cục trong 03 gói (gồm 02 gói

được gói ngoài bằng giấy bạc màu xám đen và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng), được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng bao nhiêu. Tại bản Kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,261g (không thấy hai trăm sáu mươi một gam, loại Heroine (Heroin))*”.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2024, T gặp Q (tên gọi khác là Nguyễn Quốc Th nhà ở xã L, huyện B) tại khu vực nhà nghỉ B thuộc huyện Th, tỉnh Hà Nam. Tại đây, Q đưa cho T 03 gói (gồm 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu xám đen, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng) và nói: “*Anh mang 03 gói này lên ga B thuộc thị trấn B, huyện B bán cho một người đàn ông và cầm về cho em 600.000 đồng*”. T biết đây là 03 gói Heroine, Q bảo T mang đi bán với giá 600.000 đồng nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B3-485.xx đi đến khu vực ga B thuộc tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B để bán ma túy. Đến nơi, T đứng đợi khoảng 05 phút thì có 02 người nam giới đi đến, trong đó một người T đã quen biết từ trước là Lê Gia T1, sinh năm 1992; người nam giới còn lại, sau khi bị bắt giữ, T mới biết là Nguyễn Đình H, sinh năm 1985. Khi đến nơi, H đưa cho T số tiền 600.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), biết là tiền mua ma túy nên T cầm lấy trong lòng bàn tay phải nH chưa kịp giao 03 gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái cho H thì bị Lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ; T liền thả 03 gói ma túy xuống mặt đường ngay cạnh chỗ vị trí đang đứng thì bị Lực lượng Công an đã kịp thời phát hiện, thu giữ và đưa T cùng những người có liên quan về trụ sở UBND thị trấn B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cáo trạng số 36/CT - VKS - MT ngày 24/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Phạm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, tại khu vực ga B thuộc tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam, bị cáo Phạm Văn T có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,261 gam cho Nguyễn Đình H với giá 600.000 đồng. T đã nhận tiền đã nhận tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo bán để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 600.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về tài liệu tạm giữ là 01 mảnh giấy màu trắng có ghi dãy số “580 070 211 878” thu giữ của Nguyễn Đình H thì H xác định đây là tờ giấy ghi lại 03 số cuối cùng trong dãy số seri của 04 tờ tiền đã sử dụng để mua Heroin của Phạm Văn T với mục đích để đối chiếu khi mua vé xổ số. Do không còn giá trị sử dụng và H không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Về đồ vật tạm giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao “03797853xx”; quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến vụ án do vậy trả lại bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ: Quá trình điều tra, T khai số ma túy T mang bán là của người nam giới tên Q, nhà ở xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam đưa cho T. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với Công an xã L xác minh xác định trên địa bàn xã La Sơn có người tên Nguyễn Quốc Th (tên gọi khác là Q) - sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, Th khai nhận ngày 08/01/2024, Th không gặp T và Th không thừa nhận việc đưa ma túy cho T đi bán như T đã khai nhận. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa T và Th nhưng không chứng minh được hành vi phạm tội của Th. Xét ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ nguồn gốc số Heroine đã thu giữ và xem xét xử lý đối với Nguyễn Quốc Th.

- Đối với 01 xe mô tô AIRBLADE, BKS 90B3-485-xx, màu sơn xanh bạc đen, số máy KF41E-01412xx, số khung RLHKF4108MZ1080xx tạm giữ của Phạm Văn T, xe đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe. T khai nhận, đây là xe do T mượn của chị Nhiếp Thị H1, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn xx, xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Nam từ ngày 07/01/2024. Ngày 08/01/2024, T sử dụng xe mô tô này đi đâu làm gì thì chị H1 không biết. Quá trình điều tra có đủ tài liệu xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị H1 và chị H1 cho T mượn xe nhưng không biết T dùng làm phương tiện đi bán trái phép ma túy vì vậy Cơ quan CSĐT đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị H1 là phù hợp với pháp luật.

- Đối với Nguyễn Đình H đã có hành vi đưa cho T 600.000 đồng để mua Heroine nhưng chưa nhận 03 gói Heroine từ T thì Lực lượng Công an đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Đối với Lê Gia T là người đi mua Heroine cùng với Nguyễn Đình H với mục đích để cùng nhau sử dụng, song T không góp tiền mua Heroine cùng với H; mặt khác hành vi của H chưa cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Lê Gia T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 08/01/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong đều có số 72/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 600.000 đồng.

Về tài liệu, đồ vật tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dãy số 580070211878. Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong lắp 01 sim điện thoại di động Viettel.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/04/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chỉ ngày 25/04/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)